

Số: **44** /NQ-HĐND

Tam Đường, ngày **17** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương đầu tư các dự án và kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021, huyện Tam Đường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán, thu chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của HĐND huyện về việc thông qua danh mục công trình khởi công mới nguồn ngân sách huyện năm 2021;

Sau khi xem xét Báo cáo số 607/BC-UBND ngày 25/11/2020 của UBND huyện Tam Đường về kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020; Ghi danh mục vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2021; Tờ trình số 1333/TTr-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện về dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư các dự án và kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án và kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021, huyện Tam Đường.

1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước dự kiến khởi công mới năm 2021, với các nội dung sau:

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo)

2. Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2021: 27.515 triệu đồng, trong đó: Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 20.565 triệu đồng; Nguồn vốn thu sử dụng đất: 6.300 triệu đồng; Nguồn thu xổ số kiến thiết: 650 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường khóa XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỌA



Phong Vĩnh Cường



PHỤ LỤC 1

Dự án: Trường Mầm non xã Tả Lèng, huyện Tam Đường

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, phục vụ công tác giảng dạy, làm việc và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học ngành giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi đầu tư: Xây dựng mới trong khuôn viên trường cũ.

3. Quy mô đầu tư:

a) Nhà lớp học + nhà chức năng.

Nhà cấp III - 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 240m², diện tích sàn khoảng 615m². Bố trí 01 phòng học và các phòng chức năng của nhà trường.

- Tầng 1: Gồm 01 phòng học khép kín, 01 phòng y tế, 01 phòng văn thư, hành lang rộng 2,4m; 01 cầu thang, chiều cao tầng 3,6m.

- Tầng 2: Gồm 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng hiệu phó, hành lang rộng 2,4m, chiều cao tầng 3,6m.

- Tầng 3: Gồm 01 phòng hiệu phó, 01 phòng hội trường, 01 phòng kế toán, hành lang rộng 2,4m, chiều cao tầng 3,6m.

- Kết cấu: Móng băng BTCT; giằng móng BTCT; cột, xà dầm giằng, sàn, giằng tường, lanh tô, ô văng, sê nô BTCT; móng, tường nhà xây gạch chỉ VMX, mái lợp tôn kết hợp với hệ thống xà gồ thép hình; tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả ma tít toàn bộ trong và ngoài nhà, sơn 1 nước lót, 2 nước phủ, nền lát gạch ceramic; cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm kính; bậc tam cấp lát đá, hệ thống điện, nước, cấp thoát nước, chống sét, chống mối hoàn chỉnh.

b) Nhà bếp: Nhà cấp IV - 01 tầng - 03 gian. Diện tích xây dựng khoảng S = 60 m². Chia làm 02 phòng: 01 phòng nấu, 01 phòng soạn chia.

c) Nhà vệ sinh: Diện tích xây dựng khoảng S = 30m². Chia làm 02 ngăn nam, nữ riêng biệt.

d) Các hạng mục phụ trợ:

- Sân khấu: Diện tích khoảng S = 40m²

- Kè chắn đất: Chiều dài khoảng L = 96m.

- Cổng, tường rào: Chiều dài tường rào khoảng L = 86m.

- Sân bê tông: Diện tích khoảng S = 500m².

- Rãnh thoát nước: Tổng chiều dài khoảng $L = 80\text{m}$.
 - Lò đốt rác: Diện tích xây dựng khoảng $S = 4\text{m}^2$.
 - Thụ viện ngoài trời: Diện tích khoảng $S = 25\text{m}^2$.
 - Nhà để xe: Diện tích khoảng $S = 27\text{m}^2$.
 - Sân nền: Diện tích khoảng $S = 600\text{m}^2$.
 - Phá dỡ: Phá dỡ các hạng mục nhà lớp học 02 phòng, nhà bếp và nhà vệ sinh.
4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn
- Tổng mức đầu tư: 6.900 triệu đồng.
 - Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2021 nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.
 - Kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021-2022.
 - + Năm 2021: bố trí 5.000 triệu đồng từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.
 - + Năm 2022: bố trí 1.900 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.
5. Địa điểm đầu tư: Xã Tả Lèng, huyện Tam Đường.
6. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2021-2022.
7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:
- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Tam Đường.
 - Dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, nhóm C.
 - UBND huyện Tam Đường tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

PHỤ LỤC 2

**Dự án: Hệ thống rãnh thoát nước dân sinh bản
Lở Thàng 1 + 2, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu**
(Kèm theo Nghị quyết số: 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tiêu thoát nước thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường, cải thiện sức khỏe cho nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phạm vi đầu tư: Xây dựng mới rãnh thoát nước trong khu dân cư bản Lở Thàng 1, Lở Thàng 2 xã Thèn Sin.

3. Quy mô đầu tư:

- Rãnh thoát nước: Tổng chiều dài L = 662m, kích thước 50x50cm, kết cấu bê tông cốt thép có tấm nắp đậy.

- Cổng chịu lực qua đường (gồm 05 vị trí): Tổng chiều dài L = 18m kết cấu bê tông cốt thép có tấm nắp đậy.

- Phá dỡ và xếp trả lại kè đá L = 250m.

4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn

- Tổng mức đầu tư: 1.500 triệu đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2021 nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021-2022.

+ Năm 2021: bố trí 1.100 triệu đồng từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

+ Năm 2022: bố trí 400 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Địa điểm đầu tư: Xã Thèn Sin, huyện Tam Đường.

6. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2021-2022.

7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Tam Đường.

- Dự án thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

- UBND huyện Tam Đường tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

PHỤ LỤC 3

Dự án: Đường nội đồng bản Mường Mớ, Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ nhu cầu đi lại, canh tác sản xuất nông nghiệp và vận chuyển nông sản của nhân dân, từng bước đưa cơ giới hóa vào sản xuất để nâng cao năng suất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của người dân.

2. Phạm vi đầu tư: Đầu tư mới, mở rộng công trình nằm trong diện tích đất hiện có đường nội đồng của hai bản.

3. Quy mô đầu tư:

- Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp C (cấp thiết kế theo TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế):

+ Bề rộng nền đường $B_{nền} = 4m$.

+ Bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 2,5-3m$. Kết cấu bê tông dày 16cm.

+ Độ dốc ngang nền đường $I_{nền} = 4\%$.

+ Độ dốc dọc tối đa $I_{max} = 15\%$ ($I_{cb} = 18\%$).

+ Bán kính đường cong tối thiểu $R_{min} = 15 m$ ($R_{cb} = 10 m$).

+ Các điểm tránh xe thiết kế theo quy định.

- Công trình thoát nước:

+ Rãnh thoát nước dọc: Thiết kế công hộp BTCT khu dân cư kích thước (0,6x0,8) m; Mường thủy lợi BTCT kích thước (0,4x0,5) m.

+ Công thoát nước ngang: Thiết kế vịnh cửa bằng BT và BTCT.

4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn

- Tổng mức đầu tư: 3.000 triệu đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2021 nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021-2022.

+ Năm 2021: bố trí 1.965 triệu đồng từ xây dựng cơ bản tập trung và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

+ Năm 2022: bố trí 1.035 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Địa điểm đầu tư: Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường.

6. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2021-2022.

7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Tam Đường.

- Dự án thuộc lĩnh vực giao thông, nhóm C.

- UBND huyện Tam Đường tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.



PHỤ LỤC 4

Dự án: Nước sinh hoạt bản San Tra Mán, xã Tả Lèng, huyện Tam Đường

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho 83 hộ dân bản San Tra Mán, 21 hộ dân bản San Tra Mông và 02 điểm Trường Tiểu học và Mầm non bản San Tram Mán xã Tả Lèng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe và cải thiện sinh hoạt cho người dân, nhằm tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Phạm vi đầu tư: Đầu tư mới công trình nằm trong diện tích đất của bản.

3. Quy mô đầu tư:

- Đầu mối: Dạng đập tràn, lấy nước kiểu hầm trong thân đập

- Bể lọc, bể điều tiết, bể cất áp: Xây dựng mới

- Tuyến ống: Sử dụng ống nhựa HDPE tổng chiều dài khoảng L = 7,5 km

- Các công trình trên tuyến: Trụ treo ống qua suối, hố van, đồng hồ đo nước kết hợp trụ vòi cấp nước cho các hộ dân.

4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn

- Tổng mức đầu tư: 2.700 triệu đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2021, nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021-2022.

+ Năm 2021 bố trí 1.600 triệu đồng từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

+ Năm 2022 bố trí 1.100 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Địa điểm đầu tư: Xã Tả Lèng, huyện Tam Đường.

6. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2021-2022.

7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Tam Đường.

- Dự án thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

- UBND huyện Tam Đường tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.





PHỤ LỤC 5

Dự án: Nước sinh hoạt cụm bản Cốc Phung - Nà Út, xã Bản Bo huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Nghị quyết số 44 /NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho 70 hộ với 283 nhân khẩu bản, 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học thuộc bản Cốc Phung và 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 82 hộ dân với 410 nhân khẩu thuộc bản Nà Út, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội nâng cao đời sống vật chất của nhân dân và hoàn thiện tiêu chí nước sạch trong xây dựng nông thôn mới.

2. Phạm vi đầu tư: Đầu tư mới công trình nằm trong diện tích đất của hai bản Nà Út và Cốc Phung xã Bản Bo.

3. Quy mô đầu tư:

- Đầu thu nước: Lắp crôphin thu nước tại vị trí hồ thu xả thừa của kênh thủy lợi.

- Bể lọc: Thể tích khoảng $16m^3$. kích thước (Lxbxh) = (4x2x2)m.

- Bể điều tiết 1: Thể tích khoảng $120m^3$. kích thước (Lxbxh) = (8x7,5x2)m.

- Bể điều tiết 2: Thể tích khoảng $72m^3$. kích thước (Lxbxh) = (6x6x2)m.

- Bể cất áp: Bể cất áp kích thước khoảng (2,0x1,5x1,05)m.

- Hồ van 10 hồ: Kích thước khoảng (0,7x0,7x0,7)m.

- Tuyến ống: Sử dụng ống nhựa HDPE- PN12.5-PN16. Chiều dài khoảng 12.600 m, đường kính ống $\Phi 110$, $\Phi 90$, $\Phi 75$, $\Phi 63$, $\Phi 50$, $\Phi 40$, $\Phi 32$, $\Phi 20$.

- Các công trình trên tuyến: Vị trí qua qua cầu cống bố trí ống luôn trong ống thép, cáp treo ống, hồ van, đồng hồ đo nước đến các hộ dân.

4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn

- Tổng mức đầu tư: 3.500 triệu đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2021 nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021-2022.

+ Năm 2021 bố trí 1.800 triệu đồng từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

+ Năm 2022 bố trí 1.700 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Địa điểm đầu tư: Xã Bản Bo, huyện Tam Đường.

6. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2021-2022.

7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Tam Đường.

- Dự án thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

- UBND huyện Tam Đường tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.



PHỤ LỤC 6

Dự án: **Điểm bán nông sản xã Giang Ma, huyện Tam Đường**

(Kèm theo Nghị quyết số 44 /NQ-HĐND ngày 17 /12/2020 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo mặt bằng, cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhân dân trao đổi, mua bán hàng nông sản của địa phương và đảm bảo an toàn giao thông.
2. Phạm vi đầu tư: San gạt mặt bằng với tổng diện tích 3.000m² trên địa bàn xã Giang Ma.
3. Quy mô đầu tư:
 - San gạt mặt bằng: Tổng diện tích khoảng S = 3.000 m².
 - Các hạng mục phụ trợ để đảm bảo mặt bằng: Rọ đá, cống bản.
4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn
 - Tổng mức đầu tư: 1.000 triệu đồng.
 - Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2021 nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.
 - Kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021.
 - + Năm 2021: bố trí 1.000 triệu đồng từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung.
5. Địa điểm đầu tư: Xã Giang Ma, huyện Tam Đường.
6. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2021-2022.
7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:
 - Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Tam Đường.
 - Dự án thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.
 - UBND huyện Tam Đường tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.



PHỤ LỤC 7

Dự án: Trường Mầm non xã Sơn Bình, huyện Tam Đường

(Kèm theo Nghị quyết số 44 /NQ-HĐND ngày 17 /12/2020 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, phục vụ công tác giảng dạy, làm việc và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học ngành giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi đầu tư: Xây dựng mới trong khuôn viên trường cũ.

3. Quy mô đầu tư:

a) Nhà lớp học + nhà chức năng.

Nhà cấp III - 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 480m², diện tích sàn khoảng 960m². Bố trí 04 phòng học và các phòng chức năng của nhà trường.

- Tầng 1: Gồm 02 phòng học khép kín, 01 phòng thể chất, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng y tế; hành lang rộng 2,1m; 01 cầu thang; 01 khu WC. Chiều cao tầng 3,6m.

- Tầng 2: Gồm 02 phòng học khép kín, 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hội đồng, 01 phòng kế toán – Văn thư; hành lang rộng 2,1m; Chiều cao tầng 3,6m.

- Kết cấu: Móng băng BTCT; giằng móng BTCT; cột, xà dầm giằng, sàn, giằng tường, lanh tô, ô văng, Sê nô BTCT; móng, tường nhà xây gạch chỉ VMX, mái lợp tôn kết hợp với hệ thống xà gồ thép; tường, cột, dầm, trần trát VXM, bả ma tít toàn bộ trong và ngoài nhà, Sơn 1 nước lót, 2 nước phủ, nền lát gạch ceramic; cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm kính; bậc tam cấp lát đá, hệ thống điện, nước, cấp thoát nước, chống sét, chống mối hoàn chỉnh.

b) San gạt mặt bằng: Toàn bộ mặt bằng của nhà trường san thành 1 cấp.

c) Phá dỡ các công trình cũ.

4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn

- Tổng mức đầu tư: 6.950 triệu đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2021 nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021-2022.

+ Năm 2021: bố trí 5.500 triệu đồng từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

+ Năm 2022: bố trí 1.450 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Địa điểm đầu tư: Xã Sơn Bình, huyện Tam Đường.
6. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2021-2022.
7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:
 - Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Tam Đường.
 - Dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, nhóm C.
 - UBND huyện Tam Đường tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.



PHỤ LỤC 8

Dự án: Đầu tư bãi xử lý rác huyện Tam Đường (Giai đoạn II)

(Kèm theo Nghị quyết số 44 /NQ-HĐND ngày 17 /12/2020 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hệ thống xử lý rác thải theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu sử dụng của Thị trấn Tam Đường và các khu vực lân cận; góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường xanh, sạch đẹp và giảm thiểu ảnh hưởng của môi trường đến đời sống của nhân dân trong vùng.

2. Phạm vi đầu tư: Xây dựng mới trong khuôn viên bãi rác đã được đầu tư trong giai đoạn I.

3. Quy mô đầu tư:

- Nhà sơ chế rác thải: Diện tích xây dựng khoảng 360m²; Nhà khung, cột thép hình kết hợp hệ thống xà vì kèo và lợp mái tôn.

- Kè bê tông: Chiều dài khoảng 90m; kết cấu bê tông.

- Sân bê tông: Diện tích khoảng 940m²; kết cấu bê tông.

- Rãnh thoát nước: Chiều dài L= 90m.

- San nền (bóc lớp hữu cơ 1,5m, lu lèn hoàn trả bằng đá mặt dày 1,5m làm nền khu đốt rác): Khối lượng khoảng 1.455m³.

- Xây dựng trạm biến áp 100KVA: 01 trạm.

- Bể nước: 10m³.

- Hệ thống dây chuyền thiết bị công nghệ lò đốt rác BD-ANPHA.

4. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn

- Tổng mức đầu tư: 6.950 triệu đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn thu sử dụng đất năm 2021 nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kế hoạch vốn trong giai đoạn 2021-2022.

+ Năm 2021: bố trí 3.500 triệu đồng từ nguồn thu sử dụng đất và huy động nguồn vốn hợp pháp khác.

+ Năm 2022, năm 2023: bố trí 3.450 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Địa điểm đầu tư: Xã Bình Lư, huyện Tam Đường.

6. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2021-2022.

7. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện:

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Tam Đường.
- Dự án thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.
- UBND huyện Tam Đường tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định.



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021
(Kèm theo Nghị quyết số 44 /NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Tam Đường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt		Giá trị quyết toán (hoặc dự toán sau đấu thầu, chỉ thầu)	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn còn lại	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số					
	TỔNG CỘNG					34.897,750	-	-	34.898	27.515	
A	Nguồn XDCB tập trung					25.550	-	-	25.550	20.565	
1	Trường mầm non xã Tả Lèng	xã Tả Lèng	Tổng số phòng: 6 phòng và các hạng mục phụ trợ	2021-2022		6.900			6.900	5.000	
2	Hệ thống rãnh thoát nước dân sinh bản Lở Thàng 1 + 2 xã Thèn Sin	xã Thèn Sin	Rãnh thoát nước dài L=685m; KT 40x60cm	2021-2022		1.500			1.500	1.100	
3	Đường nội đồng bản Mường Mớ, thị trấn Tam Đường	TT Tam Đường	Đường GTNT C; L= 1,1km	2021-2022		3.000			3.000	1.965	
4	Nước sinh hoạt ban San Tra Mán, xã Tả Lèng	Xã Tả Lèng	Đầu mối + Tuyến ống L= 5km	2021-2022		2.700			2.700	1.600	
5	Nước sinh hoạt cụm bản Cốc Phung-Nà Út, xã Bản Bo	Xã Bản Bo	Đầu mối + bể điều tiết; Tuyến ống: L= 8km	2021-2022		3.500			3.500	1.800	
6	Điểm bán nông sản xã Giang Ma	xã Giang Ma	Giải phóng mặt bằng và san gạt mặt bằng; mặt cấp phối và hệ thống thoát nước	2.021		1.000			1.000	1.000	
7	Trường mầm non xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	Tổng số phòng: 10 phòng và các hạng mục phụ trợ	2021-2022		6.950			6.950	5.500	
8	Vốn chưa phân bổ chi tiết									2.600	
B	Nguồn thu xổ số kiến thiết chưa phân bổ chi tiết									650	
C	Nguồn thu sử dụng đất					9.347,750	-	-	9.348	6.300	
I	Dự án khởi công mới năm 2021					9.347,750	-	-	9.348	4.500	
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn gắn với phát triển du lịch văn hóa cộng đồng bản Lao Chải 1, xã Khun Há, huyện Tam Đường	Xã Khun Há	Quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn gắn với phát triển du lịch	2021-2022		1.282,750			1.282,750	500	
2	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn gắn với phát triển du lịch văn hóa cộng đồng bản Thảm, xã Bản Hòn, huyện Tam Đường	Xã Bản Hòn	Quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn gắn với phát triển du lịch	2021-2022		1.115			1.115	500	
3	Đầu tư bãi xử lý rác huyện Tam Đường (GĐII)	Xã Bình Lư	Xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt cho thị trấn và một số xã lân cận	2021-2023		6.950			6.950	3.500	
II	Kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn									1.800	

